

Số: /KH-UBND

Măng Đen, ngày

tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã Măng Đen năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Măng Đen⁽¹⁾ ban hành Kế hoạch Thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn xã Măng Đen năm 2026, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; lồng ghép với các chương trình, dự án và nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm và bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao thu nhập, từng bước vượt mức sống tối thiểu và giảm mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo được giao.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã; tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị thuộc xã trong thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát thực trạng phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo nguyên nhân nghèo, khả năng lao động và mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản đã được phê duyệt; bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nhu cầu, tránh chồng chéo, dàn trải; bảo đảm kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động theo hướng khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, xác định người nghèo là chủ thể của quá trình giảm nghèo; lấy kết quả nâng cao thu nhập và cải thiện điều kiện sống của hộ nghèo làm thước đo hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực từ các chương trình, dự án; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội.

⁽¹⁾ Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Công văn số 363/PKT-NN ngày 06 tháng 5 năm 2026

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bảo đảm người nghèo được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều (*y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin, việc làm*); gắn giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lao động nghèo, tạo việc làm gắn với thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Phấn đấu giảm 22 hộ nghèo⁽²⁾ (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

- Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các thôn (*Đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi*) nhằm hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Xây dựng, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân sinh sống trên địa bàn.

- Phấn đấu 100% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo trên địa bàn được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có nhu cầu, đủ điều kiện có việc làm bền vững.

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

a) Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền

Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, xem công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; đưa chỉ tiêu giảm nghèo vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phân công rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị.

⁽²⁾ Từ 72 hộ (cuối năm 2025) xuống còn 50 hộ (cuối năm 2026) theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội, huy động vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể xã trong tuyên truyền, vận động, giám sát; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực của doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư tham gia hỗ trợ hộ nghèo, vùng nghèo; tiếp tục phát huy mạnh mẽ Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2026-2030; Phong trào “Cả nước chung tay để xây dựng phát triển toàn diện kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030”.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương và triển khai chính sách giảm nghèo:

Tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chương trình, đề án của tỉnh về giảm nghèo đa chiều, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

c) Huy động nguồn lực xã hội hóa:

Tăng cường tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động vì người nghèo; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã đẩy mạnh vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện điều kiện sống, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững.

d) Tăng cường quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách giảm nghèo:

Các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân xã xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai đúng quy định, đúng đối tượng, hiệu quả và minh bạch.

2. Nâng cao ý thức tự giác thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo

Tổ chức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và tinh thần tự giác vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, hộ cận nghèo; đổi mới nội dung, phương thức truyền thông về giảm nghèo bền vững phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng; tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng ưu đãi; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến và phong trào “tự nguyện đăng ký thoát nghèo”, góp phần từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế và nâng cao thu nhập:

Tổ chức triển khai hỗ trợ phát triển sản xuất và đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên các dự án liên kết sản xuất gắn với chuỗi giá trị, phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng dân cư; khuyến khích ứng dụng khoa học - kỹ thuật, đổi mới phương thức sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng địa phương; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Chủ động lồng ghép nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu, đối tượng trên địa bàn nhằm nâng cao thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho người dân, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực.

b) Hỗ trợ đào tạo nghề:

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp theo hướng hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và lao động là người dân tộc thiểu số gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động, tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo.

c) Hỗ trợ giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:

Tổ chức triển khai các hoạt động phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động thông qua các phiên giao dịch việc làm, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số; hỗ trợ người lao động tiếp cận thông tin thị trường lao động, chính sách việc làm và các nguồn vốn vay tạo việc làm theo quy định.

d) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng ưu đãi:

Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng theo quy định; tạo điều kiện để người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và cải thiện đời sống. Phối hợp chặt chẽ giữa Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kon Plông, các tổ chức chính trị - xã hội xã trong bình xét, xác nhận đối tượng vay vốn bảo đảm công khai, minh bạch; hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, gắn với hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề và chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao thu nhập, hạn chế nợ quá hạn và góp phần giảm nghèo bền vững.

4. Thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản:

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2025 và các chỉ số thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản, tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, việc làm và tiếp cận thông tin; bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều. Phấn đấu

giảm đáng kể mức độ và tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ mới thoát nghèo, hộ mới thoát cận nghèo, góp phần hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

5. Hỗ trợ khẩn cấp và phòng ngừa rủi ro nhằm hạn chế phát sinh nghèo, tái nghèo:

Chủ động và thường xuyên rà soát, phát hiện sớm các hộ có nguy cơ rơi vào nghèo hoặc tái nghèo do thiên tai, dịch bệnh, tai nạn, bệnh nặng, hỏa hoạn, mất việc làm và các rủi ro bất khả kháng khác để kịp thời áp dụng chính sách hỗ trợ khẩn cấp theo quy định; thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội và hỗ trợ khắc phục thiệt hại về nhà ở, sản xuất, đời sống. Đồng thời, lồng ghép thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế, tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế và dịch vụ xã hội cơ bản nhằm giúp hộ gia đình ổn định cuộc sống, nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, không để phát sinh nghèo mới hoặc tái nghèo kéo dài. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hộ mới thoát nghèo trong thời hạn 36 tháng theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư để hỗ trợ kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng đối tượng.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án liên quan; ngân sách địa phương theo phân cấp; vốn tín dụng chính sách từ Ngân hàng Chính sách xã hội; nguồn lồng ghép từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã:

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã; định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội xã và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ thôn để thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 đảm bảo giảm số hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 theo chỉ tiêu đề ra.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với các phòng, ban và các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo, tăng tỷ lệ người dân có nhà ở đảm bảo về diện tích và chất lượng nhà ở.

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã các hoạt động xúc tiến thương mại tại địa phương, giúp doanh nghiệp và người nông dân trên địa bàn xã giới thiệu, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ được sản phẩm sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác giảm nghèo hằng năm.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội xã:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo; thực hiện giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo, người cận nghèo năm 2026.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Trạm Y tế xã: Thực hiện cơ chế hỗ trợ, chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo nhằm tạo điều kiện để nhóm đối tượng này tiếp cận các dịch vụ về y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

4. Các trường học trên địa bàn xã: Thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định nhằm tăng tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi theo từng cấp học, giảm tỷ lệ bỏ học, lưu ban.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã: Tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng vụ việc và tăng cường truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã đặc biệt nơi có người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban ngành đoàn thể:

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị - xã hội xã, người có uy tín, cá nhân tiêu biểu trong công tác giảm nghèo bền vững. Tổ chức vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cùng chung tay hỗ trợ, chia sẻ để người nghèo vươn lên thoát nghèo và các phong trào thi đua “chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo như: vận động sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, Quỹ “Vì người nghèo”;

vận động các công ty, doanh nghiệp có tiềm lực để hỗ trợ các thôn đặc biệt khó khăn. Xây dựng kế hoạch trợ giúp nhóm đối tượng hộ nghèo thuộc hội viên của các tổ chức đoàn thể.

7. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kon Plông:

- Chủ trì triển khai các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng theo quy định; bảo đảm nguồn vốn cho vay được bố trí đầy đủ, giải ngân kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội xã nhận ủy thác trong việc bình xét, xác nhận đối tượng vay vốn; tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng thụ hưởng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi và các dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội; tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường theo dõi, kiểm tra chất lượng tín dụng, hướng dẫn sử dụng vốn hiệu quả gắn với phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và hạn chế tái nghèo trên địa bàn xã.

8. Ban quản lý các thôn:

- Chủ động triển khai công tác giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn do mình quản lý, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các chi hội đoàn thể, Ban công tác mặt trận giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững năm 2026.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện các dự án thành phần tại thôn.

9. Chế độ báo cáo

Theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, các thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các ban ngành đoàn thể xã báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*), báo cáo năm (*trước ngày 10 tháng 12 năm 2026*) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế xã tổng hợp, tham mưu*) để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Măng Đen đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn thuộc xã triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã (phối hợp);
- Các đơn vị tại mục V;
- Thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, PKT, VP_{TK}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Nhật Trường